

Số: 576/STTTT-TTBCBC

Kiên Giang, ngày 04 tháng 6 năm 2021

V/v thông tin, tuyên truyền theo chỉ đạo của
Trung ương và của tỉnh

Kính gửi:

- Báo Kiên Giang;
- Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang;
- Cổng Thông tin điện tử tỉnh;
- Thường trực Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố.

Thực hiện các văn bản chỉ đạo thông tin, tuyên truyền của Trung ương và của tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông đề nghị: Báo Kiên Giang; Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang, Cổng Thông tin điện tử tỉnh; Thường trực Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chỉ đạo hệ thống thông tin cơ sở tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền như sau:

1. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến, hướng dẫn, cảnh báo người dân tham gia giao thông biết các nguy cơ, tình huống tiềm ẩn xảy ra tai nạn giao thông (cả đường bộ, đường thủy, đường hàng hải); nêu gương những tổ chức, cá nhân thực hiện tốt và phê phán, lên án những tổ chức, cá nhân vi phạm pháp luật về trật tự, an toàn giao thông.

2. Thông tin, tuyên truyền, phổ biến kịp thời trong Nhân dân kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam (06/6/1941-06/6/2021) (*Đề cương tuyên truyền của Ban Tuyên giáo Trung ương kèm theo*).

3. Đẩy mạnh thông tin, tuyên truyền, phổ biến Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021-2030” tới người dân nhằm kịp thời phát hiện, ngăn chặn xử lý hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật thủy sản và sản phẩm động vật thủy sản từ nước ngoài vào Việt Nam; kịp thời đưa thông tin có liên về tình hình, kết quả phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ và xử lý hành vi vi phạm xảy ra tại địa phương (*Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và Công văn số 11/BCĐ389-VPTT ngày 19/5/2021 của Ban Chỉ đạo Quốc gia kèm theo*).

Đề nghị các cơ quan, đơn vị, địa phương tổ chức thông tin, tuyên truyền hiệu quả./. 

Nơi nhận:

- Như trên;
- Trung tâm VH, TT&TT các huyện, thành phố;
- Lưu: VT; TTBCBC.



Lâm Văn Sơn

**BAN CHỈ ĐẠO QUỐC GIA
CHỐNG BUÔN LẬU, GIAN LẬN
THƯƠNG MẠI VÀ HÀNG GIẢ**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 11/BCĐ389-VPTT

Hà Nội, ngày 19 tháng 5 năm 2021

V/v kiểm soát, phát hiện, ngăn chặn, xử lý
hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép
động vật thủy sản và sản phẩm động vật
thủy sản từ nước ngoài vào Việt Nam

BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG

Số: 8078

ĐẾN Ngày: 25/5/2021

Chuyển:

Lưu hồ sơ số:

Kính gửi:

- Ban Chỉ đạo 389 các bộ: Tài chính, Quốc phòng, Công Thương, Công an, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Thông tin và Truyền thông;
- Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam;
- Tổng cục Hải quan (Bộ Tài chính);
- Bộ Tư lệnh Bộ đội Biên phòng, Bộ Tư lệnh Cảnh sát biển (Bộ Quốc phòng);
- Tổng cục Quản lý thị trường (Bộ Công Thương);
- Cục Cảnh sát điều tra tội phạm về tham nhũng, kinh tế, buôn lậu, Cục An ninh kinh tế (Bộ Công an);
- Ban Chỉ đạo 389 các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

Trong những năm gần đây, tình hình sản xuất, nuôi trồng, khai thác thủy sản (kể cả sản xuất giống, nuôi trồng và khai thác thủy sản thương phẩm) ở nước ta ngày càng tăng cao, đáp ứng nhu cầu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu. Bên cạnh đó, tình hình hoạt động buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật thủy sản và sản phẩm động vật thủy sản từ nước ngoài vào Việt Nam cũng có chiều hướng tăng trên địa bàn các tỉnh, thành phố biên giới, ven biển. Các lực lượng chức năng (Thanh tra chuyên ngành, Hải quan, Bộ đội Biên phòng, Quản lý thị trường, Công an...) ở Trung ương và địa phương đã tích cực, chủ động nắm tình hình, phát hiện, bắt giữ, xử lý các hoạt động vi phạm nêu trên tại địa bàn trọng điểm một số tỉnh, thành phố. Dự báo thời gian tới, các hoạt động vi phạm nêu trên sẽ tiếp tục diễn ra và có chiều hướng ngày càng gia tăng.

Thực hiện Quyết định số 434/QĐ-TTg ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt "Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021- 2030" (Quyết định số 434/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ), Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban Chỉ đạo 389 quốc gia) đề nghị:

lu

1. Ban Chỉ đạo 389 các bộ, ngành, tỉnh, thành phố:

- Quán triệt, chỉ đạo các ngành, lực lượng chức năng, các đơn vị, địa phương quán triệt nghiêm túc, triển khai hiệu quả Quyết định số 434/QĐ-TTg của Thủ tướng Chính phủ trên địa bàn, lĩnh vực đơn vị mình phụ trách, quản lý.

- Chỉ đạo các ngành, lực lượng chức năng, đơn vị, địa phương trực thuộc tăng cường công tác nắm tình hình; phối hợp tổ chức triển khai lực lượng tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật thủy sản và sản phẩm động vật thủy sản từ nước ngoài qua biên giới, cửa khẩu, vùng biển vào Việt Nam.

- Tổ chức kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật thủy sản và sản phẩm động vật thủy sản từ nước ngoài vào Việt Nam ở khu vực biên giới, cửa khẩu, cảng biển trọng điểm.

- Chủ động phối hợp, chia sẻ thông tin, dữ liệu hoạt động vi phạm nêu trên với cơ quan thú y các cấp; phối hợp chỉ đạo tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản theo quy định; chỉ đạo tuyên truyền về tình hình, kết quả phát hiện, ngăn chặn, bắt giữ và xử lý hành vi vi phạm nêu trên của các đơn vị, địa phương.

2. Giao Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia chủ trì, phối hợp với Ban Chỉ đạo 389 các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương kiểm tra, đôn đốc, đánh giá kết quả thực hiện của các đơn vị, địa phương; theo dõi, tổng hợp, báo cáo Trưởng Ban Chỉ đạo 389 quốc gia chỉ đạo.

Quá trình thực hiện nếu phát sinh khó khăn, vướng mắc, kịp thời báo cáo về Ban Chỉ đạo 389 quốc gia (qua Văn phòng Thường trực Ban Chỉ đạo 389 quốc gia) để chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Đ/c Trương Hòa Bình, Phó Thủ tướng Thường trực Chính phủ, Trưởng BCĐ389QG (để báo cáo);
- Các đ/c Phó Trưởng ban, thành viên BCĐ389QG;
- Lưu: VT, VPTT BCĐ389QG (ĐVP-03b).

KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN THƯỜNG TRỰC



BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH
Hồ Đức Phúc

mm

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

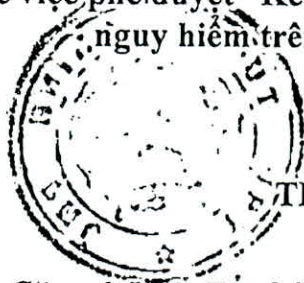
Số: 434/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 24 tháng 3 năm 2021

CÔNG THÔNG TIN ĐIỆN TỬ CHÍNH PHỦ	
ĐẾN	Giờ: ... C
	Ngày: 25/3/2021

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt “Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021 - 2030”



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Thú y ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Thủy sản ngày 21 tháng 11 năm 2017;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn tại tờ trình số 9120/TTr-BNN-TY ngày 25 tháng 12 năm 2020,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021 - 2030 (sau đây gọi tắt là Kế hoạch).

Điều 2. Kinh phí thực hiện Kế hoạch này được cân đối, bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp hiện hành và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký ban hành.

Điều 4. Bộ trưởng các Bộ: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Tài chính, Kế hoạch và Đầu tư, Thông tin và Truyền thông, bộ, ngành khác có liên quan, Thường trực Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả, Thủ trưởng các cơ quan truyền thông trung ương, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Ban Chỉ đạo 389 quốc gia;
- Ủy ban trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục;
- Lưu: VT, NN (2). Khánh. 40



Trịnh Đình Dũng



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Quốc gia phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm
trên thủy sản nuôi, giai đoạn 2021 - 2030

(Kèm theo Quyết định số 434/QĐ-TTg
ngày 24 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

I. MỤC TIÊU

1. Mục tiêu chung

Tổ chức phòng bệnh, khống chế và kiểm soát có hiệu quả một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi và xây dựng thành công các vùng, cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản an toàn dịch bệnh (ATDB) để phục vụ tiêu dùng trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu.

2. Mục tiêu cụ thể

a) Chủ động phòng, khống chế các bệnh nguy hiểm ở tôm nuôi nước lợ, bảo đảm diện tích bị bệnh thấp hơn 10% tổng diện tích nuôi.

b) Chủ động phòng, khống chế các bệnh ở cá tra nuôi, bảo đảm diện tích bị bệnh thấp hơn 8% tổng diện tích nuôi.

c) Chủ động phòng bệnh, khống chế một số bệnh nguy hiểm ở tôm hùm, bảo đảm số tôm hùm nuôi bị bệnh thấp hơn 15% tổng diện tích nuôi.

d) Chủ động phòng bệnh, khống chế bệnh ở ngao/nghêu, tu hài, hào, bảo đảm diện tích bị bệnh thấp hơn 5% tổng diện tích nuôi.

đ) Chủ động phòng bệnh, chủ động giám sát phát hiện và khống chế kịp thời một số bệnh nguy hiểm trên đối tượng thủy sản nuôi khác, không để mầm bệnh lây lan rộng.

e) Ngăn chặn có hiệu quả một số tác nhân gây bệnh nguy hiểm, nguy cơ xâm nhiễm vào Việt Nam các bệnh mới nổi.

g) Xây dựng thêm ít nhất 30 cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản ATDB đối với một số bệnh nguy hiểm theo quy định của Tổ chức Thú y thế giới (OIE) và quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để phục vụ tiêu dùng trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu.

(Các bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi trên thủy sản nuôi được ưu tiên kiểm soát của Kế hoạch này như Phụ lục đính kèm).

II. NỘI DUNG, GIẢI PHÁP

1. Phòng bệnh và khống chế có hiệu quả một số dịch bệnh nguy hiểm đang lưu hành

a) Tập trung, huy động các nguồn lực để chủ động phòng bệnh, chủ động giám sát, phát hiện kịp thời, ngăn chặn và khống chế có hiệu quả các bệnh nguy hiểm trên thủy sản được ưu tiên kiểm soát của Kế hoạch này.

b) Áp dụng các quy trình kỹ thuật phòng, chống dịch bệnh

- Tuân thủ các quy định về điều kiện cơ sở nuôi, xử lý nước thải, chất thải theo quy định, mùa vụ thả giống, chất lượng con giống được kiểm dịch theo quy định, áp dụng quy trình kỹ thuật nuôi, quản lý chăm sóc ao nuôi (VietGAP, GlobalGAP,...); áp dụng các biện pháp hỗ trợ nâng cao sức đề kháng cho thủy sản nhằm giảm thiểu nguy cơ mắc bệnh.

- Áp dụng các biện pháp phòng bệnh, chống dịch, xử lý ổ dịch theo hướng dẫn của cơ quan chuyên ngành thú y; định kỳ kiểm tra ao, hồ, lồng, bè nuôi thủy sản, xử lý động vật trung gian truyền bệnh; thu mẫu gửi xét nghiệm trong trường hợp nghi ngờ có dịch bệnh phát sinh; xử lý động vật thủy sản nghi mắc bệnh, mắc bệnh, chết; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng và áp dụng các biện pháp xử lý ao hồ, lồng, bè nuôi thủy sản, môi trường nước, thức ăn, phương tiện, dụng cụ sử dụng trong quá trình nuôi,...

- Xem xét, sử dụng vắc xin để chủ động phòng bệnh cho động vật thủy sản để giảm thiểu việc sử dụng kháng sinh, ngăn ngừa kháng thuốc trong nuôi trồng thủy sản.

c) Giám sát bị động tại các vùng nuôi và cơ sở nuôi trồng thủy sản

- Thường xuyên kiểm tra cơ sở nuôi thủy sản; trường hợp phát hiện động vật thủy sản có dấu hiệu bất thường, nghi mắc bệnh, tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm xác định tác nhân gây bệnh và các thông số quan trắc môi trường.

- Tổ chức điều tra dịch tễ và hướng dẫn người nuôi áp dụng các biện pháp xử lý tổng hợp theo quy định, không để dịch bệnh lây lan rộng.

d) Giám sát chủ động

- Tổ chức giám sát chủ động tại các cơ sở, vùng sản xuất giống, cơ sở nuôi thương phẩm; xây dựng và thực hiện kế hoạch lấy mẫu, tổ chức xét nghiệm tác nhân gây bệnh nguy hiểm trên thủy sản.

- Tổ chức điều tra dịch tễ và hướng dẫn các biện pháp xử lý nhằm loại bỏ tác nhân gây bệnh trong trường hợp mẫu xét nghiệm có kết quả dương tính với tác nhân gây bệnh nguy hiểm.

- Tổ chức giám sát chủ động, xây dựng quy trình xét nghiệm, nghiên cứu đặc điểm dịch tễ, các biện pháp ứng phó, xử lý nhằm ngăn chặn tác nhân gây bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi xâm nhập vào trong nước.

đ) Tổ chức xây dựng cơ sở dữ liệu cấp quốc gia và bản đồ dịch tễ lưu hành một số dịch bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản.

- Rà soát, đầu tư nâng cấp và xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về dịch bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản.

- Tổ chức xây dựng bản đồ dịch tễ và đề xuất, hướng dẫn các biện pháp xử lý phù hợp với thực tiễn, bảo đảm hiệu quả ngăn ngừa dịch bệnh.

e) Kiểm dịch, kiểm soát động vật, sản phẩm động vật thủy sản

- Thực hiện nghiêm việc kiểm dịch động vật thủy sản theo quy định của pháp luật. Thủy sản sử dụng làm giống lưu thông trong tỉnh, cần có nguồn gốc rõ ràng, được xét nghiệm âm tính với các tác nhân gây bệnh nguy hiểm.

- Tổ chức giám sát, xét nghiệm các tác nhân gây bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản sử dụng làm giống theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

g) Kiểm soát, ngăn chặn, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp vận chuyển, buôn bán bất hợp pháp động vật thủy sản và sản phẩm động vật thủy sản lưu hành trong nước và từ nước ngoài vào Việt Nam.

2. Kiểm soát, ngăn chặn nguy cơ xâm nhiễm một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản từ nước ngoài vào Việt Nam

a) Kiểm dịch nhập khẩu động vật, sản phẩm động vật thủy sản

- Thực hiện nghiêm việc kiểm dịch nhập khẩu động vật thủy sản, sản phẩm động vật thủy sản theo đúng quy định của pháp luật; tổ chức lấy mẫu giám sát, xét nghiệm các tác nhân gây bệnh nguy hiểm trên thủy sản theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

- Tổ chức lấy mẫu giám sát, xét nghiệm các bệnh mới nổi trên động vật, sản phẩm động vật thủy sản nhập khẩu theo cảnh báo của OIE và Mạng lưới các Trung tâm nuôi trồng thủy sản châu Á Thái Bình Dương (NACA).

- Tổ chức giám sát, theo dõi tình hình dịch bệnh trên động vật thủy sản sử dụng làm giống sau nhập khẩu và nuôi tại các vùng nuôi.

b) Giám sát chủ động

- Tổ chức lấy mẫu định kỳ, xét nghiệm một số tác nhân gây bệnh trên tôm được liệt kê tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này.

- Tổ chức điều tra dịch tễ và hướng dẫn các biện pháp xử lý triệt để trong trường hợp phát hiện tác nhân gây bệnh nguy hiểm.

c) Giám sát bị động

Tổ chức lấy mẫu, xét nghiệm động vật thủy sản nhập khẩu đưa về khu cách ly hoặc hết thời gian cách ly nhưng có dấu hiệu mắc bệnh hoặc nghi mắc bệnh, bị chết nhiều, chết bất thường; tổ chức điều tra dịch tễ, xác định rõ nguyên nhân và hướng dẫn áp dụng các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

d) Kiểm soát, ngăn chặn, kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các trường hợp nhập lậu, vận chuyển, buôn bán bất hợp pháp động vật thủy sản và sản phẩm động vật thủy sản qua biên giới.

3. Xây dựng một số vùng, cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản ATDB để phục vụ tiêu dùng trong nước và đẩy mạnh xuất khẩu

a) Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về vùng, cơ sở ATDB; trong đó có quy định về lộ trình các cơ sở sản xuất, cung ứng động vật thủy sản sử dụng làm giống phải đạt ATDB.

b) Tổ chức phổ biến, tập huấn, hướng dẫn địa phương, doanh nghiệp các quy định về vùng, cơ sở ATDB của OIE và của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Tổ chức giám sát chủ động, xây dựng cơ sở ATDB với các bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi trên tôm nuôi, cá tra nuôi được liệt kê tại Phụ lục ban hành kèm theo Kế hoạch này và một số bệnh theo yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

d) Tổ chức ghi chép, lưu trữ thông tin, xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia, cơ sở dữ liệu của địa phương và doanh nghiệp về dịch bệnh, giám sát dịch bệnh, các tài liệu liên quan để được công nhận ATDB.

4. Tăng cường năng lực chẩn đoán, xét nghiệm bệnh thủy sản

a) Xây dựng, ban hành quy định an toàn sinh học đối với phòng thử nghiệm xét nghiệm bệnh thủy sản; quy định về quản lý, phân cấp phòng thử nghiệm liên quan đến việc chẩn đoán, xét nghiệm, nghiên cứu về bệnh thủy sản.

b) Tổ chức kiểm tra, thanh tra các phòng thử nghiệm xét nghiệm bệnh thủy sản trong việc thực hiện các quy định về chẩn đoán, xét nghiệm bệnh thủy sản; tổ chức chương trình thử nghiệm thành thạo, so sánh liên phòng đối với một số bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi.

c) Quy định về thử nghiệm liên phòng trong nước và quốc tế; quy định việc đánh giá chất lượng, đăng ký lưu hành các kit xét nghiệm, vắc xin.

d) Quy định về chẩn đoán, xét nghiệm, báo cáo và chia sẻ kết quả xét nghiệm, tình hình, diễn biến dịch bệnh nguy hiểm có ảnh hưởng đến xuất khẩu thủy sản của Việt Nam.

đ) Đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng phòng thử nghiệm, trang thiết bị hiện đại phục vụ công tác chẩn đoán và giám sát chủ động các bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản; đào tạo, tập huấn chuyên môn về dịch tễ, kỹ thuật xét nghiệm, bảo đảm đáp ứng tiêu chuẩn của Việt Nam và yêu cầu của quốc tế.

e) Rà soát, sửa đổi, bổ sung, cập nhật, xây dựng mới các quy trình xét nghiệm bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi trên động vật thủy sản.

5. Tăng cường năng lực quan trắc, cảnh báo môi trường trong nuôi trồng thủy sản

a) Rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản pháp luật và quy chuẩn kỹ thuật quốc gia, tiêu chuẩn kỹ thuật quốc gia về quan trắc, cảnh báo môi trường nuôi trồng thủy sản; xây dựng cơ sở dữ liệu quốc gia về quan trắc, cảnh báo môi trường.

b) Tăng cường công tác quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản theo quy định, đặc biệt tại các vùng nuôi tập trung đối tượng nuôi chủ lực quốc gia, đối tượng nuôi có giá trị kinh tế,... để cảnh báo, chủ động ứng phó với các điều kiện môi trường bất lợi nhằm giảm thiểu thiệt hại trong nuôi trồng thủy sản.

c) Rà soát, đánh giá hiện trạng, bổ sung các điểm quan trắc môi trường từ trung ương đến địa phương; ưu tiên hệ thống quan trắc tự động tại các vùng nuôi thủy sản tập trung, vùng nuôi biển, vùng nuôi lồng trên sông lớn.

d) Rà soát, đánh giá hiện trạng, bổ sung trang thiết bị, máy móc, nguồn lực cho đơn vị thực hiện nhiệm vụ quan trắc, cảnh báo môi trường.

đ) Tăng cường đào tạo, tập huấn, nâng cao năng lực chuyên môn, kỹ thuật về quan trắc môi trường.

6. Nghiên cứu khoa học, ứng dụng công nghệ thông tin

a) Nghiên cứu đặc điểm dịch tễ một số bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi trên động vật thủy sản và đề xuất các biện pháp phòng, chống dịch bệnh.

b) Nghiên cứu, sản xuất vắc xin, chế phẩm sinh học dùng trong nuôi trồng thủy sản, chế phẩm dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm bệnh thủy sản.

c) Nghiên cứu, ứng dụng công nghệ thông tin, công nghệ số trong công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản, bao gồm: báo cáo, chia sẻ, phân tích số liệu dịch bệnh, dự báo, cảnh báo dịch bệnh, lập bản đồ dịch tễ,.

7. Thông tin, tuyên truyền phổ biến kiến thức

a) Xây dựng chiến lược truyền thông nguy cơ phù hợp với từng đối tượng thủy sản nuôi, loại hình truyền thông; tổ chức tập huấn về truyền thông nguy cơ.

b) Đa dạng hóa các hình thức thông tin, tuyên truyền để nâng cao nhận thức của cộng đồng về quản lý và bảo vệ môi trường vùng nuôi trồng thủy sản, tính chất nguy hiểm của dịch bệnh thủy sản, các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản, xây dựng cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản ATDB.

c) Chia sẻ kết quả giám sát bị động, giám sát chủ động, xây dựng cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản ATDB với các hiệp hội, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có nhu cầu để hỗ trợ xác định thị trường, đẩy mạnh xuất khẩu của Việt Nam.

8. Hợp tác quốc tế về công tác thú y thủy sản

a) Tăng cường hợp tác quốc tế về phòng, chống dịch bệnh thủy sản, nghiên cứu khoa học về dịch bệnh, xây dựng vùng, cơ sở an toàn dịch bệnh.

b) Hợp tác trong kiểm dịch xuất, nhập khẩu, kiểm dịch vận chuyển động vật, sản phẩm động vật thủy sản; đàm phán, thống nhất các yêu cầu về thú y để hỗ trợ xuất khẩu thủy sản từ Việt Nam sang các nước.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Căn cứ các nội dung của Kế hoạch này, các cơ quan của trung ương và địa phương xây dựng kế hoạch cụ thể, phù hợp với điều kiện thực tế để tổ chức triển khai đồng bộ, có hiệu quả các biện pháp phòng, chống một số dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi trong giai đoạn từ năm 2021 - 2030. Một số yêu cầu cụ thể đối với các cơ quan như sau:

1. Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a) Chủ trì chỉ đạo, tổ chức triển khai thực hiện các nội dung của Kế hoạch quốc gia. Hằng năm, xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch quốc gia thuộc nhiệm vụ của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp chung trong dự toán của bộ, gửi Bộ Tài chính trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; cân đối, bố trí vốn đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm, kinh phí trong phạm vi dự toán được giao để thực hiện Kế hoạch quốc gia; chủ trì, chỉ đạo tổ chức triển khai các nội dung được phân công trong bản Kế hoạch quốc gia, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện; đồng thời chủ trì, tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch quốc gia tại các bộ, cơ quan và địa phương theo định kỳ hằng năm và tổng kết hết giai đoạn.

b) Hằng năm, chủ động tổ chức lấy mẫu giám sát lưu hành các tác nhân gây bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi trên thủy sản để cảnh báo dịch bệnh và hướng dẫn, tổ chức công tác phòng chống dịch bệnh thủy sản hiệu quả.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát chủ động lưu hành các tác nhân gây bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi trên thủy sản tại các vùng trọng điểm nuôi trồng thủy sản, các doanh nghiệp có chuỗi sản xuất thủy sản phục vụ xuất khẩu. Hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra các địa phương trong việc thiết kế lấy mẫu, tổ chức giám sát lưu hành tác nhân gây bệnh thủy sản.

- Xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát chủ động theo hướng dẫn của OIE đối với một số tác nhân gây bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi trên phạm vi toàn quốc để làm căn cứ khoa học công bố Việt Nam không có những tác nhân gây bệnh này.

- Xem xét lựa chọn các cơ sở, chuỗi sản xuất tôm, cá tra xuất khẩu để hỗ trợ giám sát dịch bệnh và hỗ trợ chuyên môn trong quá trình xây dựng cơ sở ATDB nhằm hỗ trợ đẩy mạnh xuất khẩu. Chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố lựa chọn các vùng trọng điểm nuôi tôm, cá tra, vùng nuôi tôm, cá tra ứng dụng công nghệ cao để hỗ trợ thực hiện kế hoạch giám sát chủ động dịch bệnh, hướng tới mục tiêu xây dựng thành vùng ATDB theo quy định.

c) Tổ chức hướng dẫn, đôn đốc, kiểm tra công tác phòng, chống dịch bệnh thủy sản.

d) Tổ chức thông tin, tuyên truyền về phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản.

đ) Chủ trì đề xuất, triển khai các nhiệm vụ nghiên cứu về bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi trên động vật thủy sản; các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thủy sản; ứng dụng công nghệ thông tin trong phòng chống dịch bệnh.

e) Rà soát, xây dựng và ban hành quy định an toàn sinh học đối với phòng thử nghiệm về bệnh thủy sản; quy định về quản lý, phân cấp phòng thử nghiệm bệnh thủy sản; quy định về quản lý chế phẩm sinh học, kit xét nghiệm bệnh thủy sản; rà soát, xem xét bổ sung kế hoạch xây dựng tiêu chuẩn Việt Nam về quy trình chẩn đoán bệnh nguy hiểm trên động vật thủy sản; tổ chức kiểm tra, thanh tra các phòng thử nghiệm về bệnh thủy sản trong việc thực hiện các quy định về chẩn đoán, xét nghiệm và báo cáo kết quả xét nghiệm bệnh.

g) Rà soát, sửa đổi, bổ sung quy định về vùng, cơ sở ATDB; trong đó có quy định về lộ trình các cơ sở sản xuất, cung ứng động vật thủy sản sử dụng làm giống phải đạt ATDB; địa phương có các doanh nghiệp xây dựng cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản ATDB theo khuyến cáo của OIE để xuất khẩu phải tổ chức xây dựng vùng đệm xung quanh chuỗi đó bảo đảm ATDB theo quy định. Xây dựng chính sách để khuyến khích, hỗ trợ các doanh nghiệp, người nuôi tổ chức xây dựng cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản ATDB.

h) Hướng dẫn, đôn đốc các địa phương thực hiện các nội dung theo quy định của Kế hoạch quốc gia; tổ chức sơ kết, tổng kết Kế hoạch quốc gia; tổ chức hướng dẫn, tập huấn, thẩm định, đánh giá cơ sở, chuỗi sản xuất ATDB để xuất khẩu.

i) Kêu gọi, hợp tác với các tổ chức quốc tế, các nước hỗ trợ cả về tài chính, kỹ thuật để tổ chức thực hiện các biện pháp phòng, chống dịch bệnh thủy sản; xây dựng các vùng, hỗ trợ xây dựng cơ sở, chuỗi sản xuất thủy sản ATDB; triển khai các hoạt động hợp tác quốc tế để thúc đẩy xuất khẩu thủy sản từ Việt Nam sang các nước.

2. Bộ Tài chính

a) Chủ trì, phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn hằng năm cân đối, bố trí kinh phí chi thường xuyên phục vụ hoạt động phòng, chống dịch bệnh thủy sản theo quy định; đề xuất, bố trí kinh phí triển khai các nội dung của Kế hoạch quốc gia này; báo cáo Thủ tướng Chính phủ nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản.

b) Chỉ đạo lực lượng hải quan chủ trì, phối hợp chặt chẽ với các đơn vị chức năng của các bộ, ngành và chính quyền địa phương trong việc ngăn chặn nhập lậu động vật thủy sản và sản phẩm động vật thủy sản qua các cửa khẩu biên giới.

3. Bộ Kế hoạch và Đầu tư

a) Phối hợp với Bộ Tài chính và Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn báo cáo Thủ tướng Chính phủ nguồn kinh phí phục vụ công tác phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi trên động vật thủy sản.

b) Cân đối và bố trí vốn đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện Kế hoạch quốc gia.

4. Bộ Thông tin và Truyền thông

a) Phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các bộ, ngành và địa phương có liên quan xây dựng và triển khai kế hoạch tuyên truyền phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản giai đoạn 2021 - 2030; báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Chỉ đạo các cơ quan thông tấn, báo chí và hệ thống đài truyền thanh cơ sở tổ chức công tác truyền thông về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản để chủ động áp dụng các biện pháp phòng bệnh, hợp tác trong xử lý ổ dịch.

c) Cân đối và bố trí vốn đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện Kế hoạch quốc gia.

5. Các bộ, ngành khác liên quan

Căn cứ chức năng, nhiệm vụ được giao, cân đối và bố trí vốn đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện Kế hoạch quốc gia; hằng năm bố trí kinh phí và chỉ đạo các cơ quan, đơn vị có liên quan để tổ chức thực hiện các nội dung được phân công trong bản Kế hoạch quốc gia; hằng năm tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

6. Ban Chỉ đạo quốc gia chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả (Ban Chỉ đạo 389 quốc gia)

a) Chỉ đạo, hướng dẫn, đôn đốc Ban Chỉ đạo 389 các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổ chức triển khai lực lượng tuần tra, kiểm soát, kịp thời phát hiện, ngăn chặn và xử lý nghiêm hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật thủy sản và sản phẩm động vật thủy sản từ nước ngoài vào Việt Nam.

b) Thành lập đoàn công tác của Ban Chỉ đạo 389 quốc gia (có sự tham gia của các bộ, ngành liên quan là thành viên) trực tiếp đến các địa bàn khu vực biên giới, cửa khẩu, cảng biển trọng điểm kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn việc tổ chức triển khai đồng bộ các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn hành vi buôn lậu, vận chuyển trái phép động vật thủy sản và sản phẩm động vật thủy sản từ nước ngoài vào Việt Nam.

c) Chỉ đạo Ban Chỉ đạo 389 các bộ, ngành, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương phối hợp chặt chẽ, chủ động chia sẻ thông tin, dữ liệu với các cơ quan thú y các cấp; phối hợp chỉ đạo tổ chức triển khai các biện pháp phòng, chống dịch bệnh động vật thủy sản theo quy định của pháp luật hiện hành.

7. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố

a) Hằng năm, căn cứ các nội dung của bản Kế hoạch quốc gia, kế hoạch phòng chống dịch bệnh động vật thủy sản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chỉ đạo xây dựng dự toán kinh phí thực hiện các nội dung của Kế hoạch quốc gia, trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn; cân đối, bố trí kinh phí trong phạm vi dự toán được giao để thực hiện Kế hoạch quốc gia; cân đối và bố trí vốn đầu tư trong kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm để thực hiện Kế hoạch quốc gia; chỉ đạo các cơ quan liên quan tổ chức triển khai các nội dung được phân công trong bản Kế hoạch quốc gia, báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

b) Chỉ đạo Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, các đơn vị có liên quan tổ chức thực hiện các nhiệm vụ chuyên môn theo hướng dẫn, chỉ đạo của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Cục Thú y và Tổng cục Thủy sản.

c) Căn cứ vào thực tế nuôi trồng thủy sản trên địa bàn, hằng năm giao cơ quan quản lý chuyên ngành thú y cấp tỉnh xây dựng, trình cấp có thẩm quyền của địa phương phê duyệt, bố trí kinh phí và tổ chức thực hiện kế hoạch giám sát chủ động lưu hành tác nhân gây bệnh thủy sản tại các vùng nuôi thủy sản trọng điểm, vùng nuôi thủy sản công nghệ cao, cơ sở sản xuất giống thủy sản, vùng đệm của cơ sở ATDB,... của địa phương để cảnh báo và triển khai các hoạt động phòng chống dịch cho phù hợp và hiệu quả.

d) Lựa chọn một số doanh nghiệp sản xuất thủy sản để xuất khẩu, các cơ sở sản xuất giống thủy sản trên địa bàn để hỗ trợ giám sát dịch bệnh và hỗ trợ chuyên môn trong quá trình xây dựng cơ sở ATDB.

đ) Căn cứ nhu cầu và nguồn lực của địa phương, yêu cầu của doanh nghiệp và người nuôi trồng thủy sản, tổ chức xây dựng vùng, cơ sở ATDB, vùng đệm cơ sở ATDB theo hướng dẫn của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và khuyến cáo của OIE.

e) Tổ chức tuyên truyền, đào tạo tập huấn về phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản nuôi giai đoạn 2021 - 2030 theo Kế hoạch quốc gia và theo yêu cầu quản lý của địa phương.

8. Các cơ quan truyền thông của trung ương

Đài Truyền hình Việt Nam, Đài Tiếng nói Việt Nam, Báo Nông nghiệp Việt Nam, Báo Nhân dân và các cơ quan truyền thông có liên quan của trung ương chủ động phối hợp với Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn xây dựng kế hoạch và bố trí kinh phí của các đơn vị để tổ chức thông tin, tuyên truyền về các biện pháp phòng, chống dịch bệnh nguy hiểm trên thủy sản.

9. Các hội, hiệp hội, doanh nghiệp, người nuôi trồng thủy sản

a) Các hội, hiệp hội chủ động phối hợp với các đơn vị chuyên môn của trung ương và địa phương để phổ biến, hướng dẫn, đôn đốc các tổ chức, cá nhân là thành viên của hội và hiệp hội tích cực tham gia thực hiện Kế hoạch quốc gia.

b) Các doanh nghiệp, người nuôi trồng thủy sản, đặc biệt là các cơ sở sản xuất giống thủy sản, cơ sở có chuỗi sản xuất thủy sản để xuất khẩu: Chủ động xây dựng kế hoạch và tổ chức giám sát lưu hành tác nhân gây bệnh thủy sản trong cơ sở của mình theo hướng dẫn của cơ quan quản lý chuyên ngành thú y; bố trí kinh phí, nguồn lực để thực hiện Kế hoạch quốc gia. Doanh nghiệp và người nuôi chịu trách nhiệm theo dõi, giám sát thủy sản trong suốt quá trình thả nuôi và phải báo ngay cho chính quyền cơ sở và cơ quan thú y các

cấp khi phát hiện thủy sản có dấu hiệu bất thường, nghi ngờ dịch bệnh. Tổ chức giám sát, lấy mẫu, xét nghiệm để xác định tác nhân gây bệnh (nếu có) đối với tất cả các trường hợp thủy sản chết bất thường, thủy sản có dấu hiệu mắc bệnh tại cơ sở nuôi. Thực hiện việc báo cáo, chia sẻ thông tin dịch bệnh thủy sản theo các quy định hiện hành.

c) Các cơ sở sản xuất giống thủy sản, các doanh nghiệp sản xuất thủy sản để xuất khẩu cần chủ động xây dựng kế hoạch giám sát dịch bệnh và hoàn thiện các điều kiện để được công nhận cơ sở ATDB theo quy định.

IV. CƠ CHẾ TÀI CHÍNH

1. Ngân sách trung ương

Ngân sách trung ương bố trí kinh phí theo khả năng cân đối cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển của các cơ quan trung ương trong đó có Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, bao gồm:

a) Rà soát, đánh giá và sửa đổi các quy định về phòng, chống dịch bệnh và chính sách hỗ trợ xây dựng cơ sở ATDB.

b) Tổ chức giám sát, thu mẫu xét nghiệm để phát hiện sớm, cảnh báo và kịp thời xử lý các ổ dịch bệnh trên thủy sản.

c) Tổ chức xây dựng các chuỗi, vùng sản xuất thủy sản ATDB, an toàn thực phẩm để xuất khẩu.

d) Đầu tư nâng cấp, nâng cao năng lực các phòng thử nghiệm thực hiện công tác chẩn đoán, xét nghiệm bệnh thủy sản, bảo đảm phù hợp với yêu cầu của OIE và các nước nhập khẩu.

đ) Tổ chức quan trắc, cảnh báo môi trường, phục vụ chỉ đạo nuôi trồng thủy sản.

e) Xây dựng, nâng cấp cơ sở dữ liệu quốc gia về dịch bệnh thủy sản.

g) Triển khai công tác truyền thông; tổ chức đào tạo tập huấn; nghiên cứu chuyên sâu về bệnh, đặc điểm dịch tễ, các sản phẩm dùng trong chẩn đoán, xét nghiệm và vắc xin phòng bệnh.

h) Thực hiện các hoạt động hợp tác quốc tế về thú y thủy sản, xúc tiến thương mại, hỗ trợ xuất khẩu thủy sản.

2. Ngân sách địa phương

Ngân sách địa phương bố trí kinh phí theo khả năng cân đối cho các hoạt động thuộc nhiệm vụ chi thường xuyên, chi đầu tư phát triển của các cơ quan của địa phương, bao gồm:

a) Giám sát bị động, tổ chức thu mẫu và xét nghiệm tác nhân gây bệnh khi có thủy sản chết bất thường, tổ chức điều tra dịch tễ, xây dựng bản đồ dịch tễ.

b) Tổ chức hoạt động giám sát chủ động dịch bệnh tại cơ sở sản xuất giống, một số doanh nghiệp và hộ nuôi ở các vùng nuôi trọng điểm, vùng nuôi tập trung hoặc vùng áp dụng công nghệ cao của địa phương; giám sát tại vùng đệm của cơ sở/chuỗi sản xuất ATDB.

c) Tổ chức các hoạt động phòng chống dịch, xử lý ổ dịch tại địa phương.

d) Tổ chức xây dựng vùng ATDB.

đ) Nâng cao năng lực cho đội ngũ thú y cấp tỉnh, huyện và cấp xã trong công tác phòng chống dịch bệnh thủy sản; nâng cao năng lực phòng thử nghiệm thực hiện công tác chẩn đoán, xét nghiệm bệnh thủy sản của địa phương.

e) Tổ chức quan trắc, cảnh báo môi trường vùng nuôi trồng thủy sản trên địa bàn, cập nhật và duy trì cơ sở dữ liệu quan trắc môi trường vào cơ sở dữ liệu quốc gia phục vụ truy xuất nguồn gốc.

g) Triển khai công tác truyền thông; tổ chức đào tạo tập huấn cho đội ngũ thú y thủy sản các cấp, cơ sở kinh doanh thuốc thú y thủy sản, sản xuất con giống thủy sản, người nuôi trồng thủy sản.

3. Kinh phí từ doanh nghiệp

a) Tổ chức hoạt động giám sát dịch bệnh trong chuỗi sản xuất của doanh nghiệp.

b) Tổ chức các hoạt động phòng, chống dịch tại cơ sở nuôi.

c) Tổ chức xây dựng cơ sở/chuỗi sản xuất thủy sản ATDB.

d) Nâng cao năng lực phòng thử nghiệm thực hiện công tác chẩn đoán, xét nghiệm bệnh thủy sản của doanh nghiệp.

4. Nguồn kinh phí huy động từ nguồn lực khác

Ngoài các nguồn kinh phí từ ngân sách nhà nước, tăng cường kêu gọi các nước, các tổ chức quốc tế (FAO, OIE, NACA,...), nhà tài trợ hỗ trợ kinh phí, kỹ thuật cho các hoạt động phòng, chống dịch bệnh thủy sản tại Việt Nam./.



Phụ lục

**CÁC BỆNH NGUY HIỂM, BỆNH MỚI NỔI TRÊN THỦY SẢN NUÔI
ĐƯỢC ƯU TIÊN PHÒNG BỆNH, KHÔNG CHẾ VÀ KIỂM SOÁT**

Kèm theo Quyết định số 434/QĐ-TTg

ngày 14 tháng 3 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ)

1. Trên tôm nuôi nước lợ (tôm thẻ, tôm sú):
 - a) Các bệnh nguy hiểm đang lưu hành: Bệnh đốm trắng (WSD), hoại tử gan tụy cấp tính (AHPND), hoại tử cơ quan tạo máu và cơ quan biểu mô (IHHND), vi bào tử trùng (EHP).
 - b) Các bệnh nguy hiểm, bệnh mới nổi trên tôm có nguy cơ xâm nhiễm vào trong nước: Hội chứng Taura (TS), đầu vàng (YHD), bệnh do DIV1 (DIV1), hoại tử gan tụy (NHP), teo gan tụy (HPD), hoại tử cơ (IMN).
2. Trên cá tra nuôi: Bệnh gan thận mũ (ESC), bệnh xuất huyết.
3. Trên tôm hùm: Bệnh sữa (MHD-SL).
4. Trên ngao/ghê, tu hài, hào: Bệnh do Perkinsus (tác nhân *P. marinus*, *P. olseni*).
5. Trên cá song/mú, vược/chêm, giò/bóp: Bệnh hoại tử thần kinh (VNN).
6. Trên cá chép, trắm, trôi, mè: Bệnh xuất huyết mùa xuân ở cá chép (SVC), bệnh do Núi Herpes virus (KHV), bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn *Streptococcus*.
7. Trên cá hồi: Bệnh hoại tử cơ quan tạo máu (IHN).
8. Trên cá rô phi, cá diêu hồng: Bệnh do TilV (TiLV) và bệnh nhiễm khuẩn do vi khuẩn *Streptococcus*.
9. Trên tôm càng xanh: Bệnh trắng đuôi (WTD).
10. Một số tác nhân gây bệnh nguy hiểm khác, bệnh mới nổi theo quy định của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn và theo cảnh báo của OIE/NACA.

**TỈNH ỦY KIÊN GIANG
BAN TUYÊN GIÁO**

*

Số 182-CV/BTGTU

*Gửi đề cương tuyên truyền kỷ niệm 80 năm
Ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam*

ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM
Kiên Giang, ngày 27 tháng 5 năm 2021

SỞ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG	
SỐ:	ĐẾN
Ngày:	Chuyển:
Số và ký hiệu HS:	

Kính gửi: - Ban tuyên giáo các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Ủy ban mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị xã hội cấp tỉnh,
- Sở Thông tin và Truyền thông,
- Báo Kiên Giang,
- Đài Phát thanh và Truyền hình Kiên Giang,
- Hội Nhà báo tỉnh.

Thực hiện Công văn số 585-CV/BTGTW, ngày 21-5-2021 của Ban Tuyên giáo Trung ương về tuyên truyền kỷ niệm 80 năm Ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy sao gửi đề cương tuyên truyền (*kèm theo*) đề nghị các ngành có liên quan, Ban Tuyên giáo các huyện, thành ủy và đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tùy theo điều kiện cụ thể tổ chức tuyên truyền, phổ biến trong cán bộ, đảng viên, đoàn viên, hội viên và nhân dân bằng các hình thức thích hợp.

Nơi nhận:

- Như trên,
- Cổng thông tin điện tử (Tỉnh ủy, UBND tỉnh),
- Lãnh đạo ban,
- Các phòng trên mạng nội bộ,
- Phòng Tuyên truyền,
- Lưu VT.

**K/T TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**



Nguyễn Thiện Cần

ĐỀ CƯƠNG

Tuyên truyền kỷ niệm 80 năm

Ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam (06/6/1941-06/6/2021)

1. Ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam

Ngày 1/9/1939, chiến tranh thế giới lần thứ II bùng nổ. Ở châu Âu quân đội phát xít Đức tấn công Ba Lan, Pháp; Chính phủ Pháp đầu hàng Đức; ở Đông Dương phát xít Nhật tiến sát biên giới Việt Nam - Trung Quốc; Thực dân Pháp lo sợ trước phong trào cách mạng giải phóng dân tộc của nhân dân Đông Dương và phát xít Nhật đe dọa nhảy vào Đông Dương. Ngày 22/9/1940, Nhật tiến đánh Lạng Sơn, Hải Phòng và Pháp nhanh chóng đầu hàng Nhật.

Ngày 28/1/1941, đồng chí Nguyễn Ái Quốc – Chủ tịch Hồ Chí Minh về nước trực tiếp chỉ đạo cách mạng Việt Nam, nhận thấy tình hình thế giới đang chuyển biến mau lẹ, Người đã triệu tập Hội nghị Trung ương 8 (tháng 5/1941) quyết định chuyển hướng chiến lược, sách lược của cách mạng Việt Nam; chỉ đạo thành lập Mặt trận rộng rãi tập hợp lực lượng chống đế quốc, đó là Mặt trận Việt Nam độc lập đồng minh (gọi tắt là Việt Minh). Ngày 6/6/1941, Người đã viết thư “Kính cáo đồng bào” và “Lời hiệu triệu đoàn kết tất cả các bậc phụ lão” kêu gọi toàn dân đoàn kết thực hiện nhiệm vụ giải phóng dân tộc; nêu rõ vai trò, trách nhiệm của phụ lão “Trách nhiệm của các vị phụ lão với nhiệm vụ đất nước thật là trọng đại. Đất nước hưng thịnh do phụ lão xây dựng, đất nước tồn tại do phụ lão giúp sức. Nước bị mất, phụ lão cứu, nước suy sụp, phụ lão phù trì, nước nhà hưng, suy, tồn, vong phụ lão đều gánh trách nhiệm rất nặng nề... Nước nhà lo, các cụ cùng phải lo. Nước nhà vui, các cụ đều cùng được vui”¹. Người cho rằng, đoàn kết người cao tuổi trong một tổ chức là một yêu cầu cấp thiết. Do đó, ngày 21/9/1945, trong bối cảnh công việc của những ngày đầu xây dựng chính quyền cách mạng, với cương vị là Chủ tịch nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, Người gửi thư tới các cụ phụ lão kêu gọi “Chúng ta là bậc phụ lão, cần phải tinh thần đoàn kết trước để làm gương cho con cháu ta. Vậy tôi mong các vị phụ lão ở Hà Thành ra xung phong tổ chức “Phụ lão cứu quốc Hội” để cho các phụ lão cả nước bắt chước và hùn sức giữ gìn nền độc lập nước nhà”². Hưởng ứng lời kêu gọi của Chủ tịch Hồ Chí Minh, Phụ lão cứu quốc Hội đã được tổ chức ở các địa phương trong cả nước để góp phần tích

¹ Hồ Chí Minh, Lời hiệu triệu đoàn kết tất cả các bậc phụ lão (6-1941)

² Hồ Chí Minh, Thư gửi các bậc phụ lão, báo cứu quốc số 48, ngày 21/9/1945

cực cùng toàn Đảng, toàn dân, toàn quân tiến hành kháng chiến chống thực dân xâm lược giành thắng lợi và hoàn thành nhiệm vụ cứu quốc.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, hưởng ứng lời kêu gọi của Lãnh tụ Nguyễn Ái Quốc - Chủ tịch Hồ Chí Minh, người cao tuổi Việt Nam đã kế thừa, phát huy truyền thống từ Hội Phụ lão cứu quốc do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập, Hội Người cao tuổi Việt Nam ngày càng khẳng định vị thế, vai trò trong đời sống xã hội.

Sau ngày 30/4/1975, đất nước hoàn toàn thống nhất, Hội phụ lão cứu quốc lấy tên Hội Bảo thọ, Hội Vui tuổi già, Quỹ Thọ... để phù hợp với yêu cầu tình hình thực tiễn của đất nước, trong đó coi trọng công tác chăm sóc người cao tuổi, quan tâm, chia sẻ lúc ốm đau, hoạn nạn, chúc thọ, mừng thọ... góp phần xây dựng quan hệ tình làng nghĩa xóm, nhân ái, nghĩa tình, đoàn kết.

Đáp ứng nguyện vọng chính đáng của đông đảo người cao tuổi Việt Nam (ngày 24/9/1994, Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định số 523/QĐ-TTg về việc thành lập Hội Người cao tuổi Việt Nam; Chỉ thị số 59/CT-TW ngày 27/9/1995 của Ban Bí thư Trung ương (khóa VII) về chăm sóc người cao tuổi; Quyết định số 772/QĐ-TTg, ngày 26/5/2006 của Thủ tướng Chính phủ lấy ngày 06 tháng 6 hằng năm là "Ngày truyền thống người cao tuổi Việt Nam"; ngày 23/11/2009 Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam (khóa XII), ban hành Luật Người cao tuổi). Người cao tuổi đã sát cánh cùng Nhân dân cả nước tích cực tham gia nhiều phong trào đấu tranh, thi đua yêu nước, góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong từng giai đoạn lịch sử của đất nước.

2. Các nhiệm kỳ Đại hội người cao tuổi Việt Nam

Trải qua 80 năm truyền thống cách mạng vẻ vang, kể từ ngày thành lập đến nay Hội Người cao tuổi Việt Nam đã trải qua 5 kỳ Đại hội, cụ thể:

- Đại hội lần thứ 1: Tổ chức ngày 9 - 10/5/1995 tại Hà Nội, có 215 đại biểu tham dự. Đại hội bầu Giáo sư Trần Khuê làm Chủ tịch Hội và thông qua Điều lệ và Chương trình hành động toàn khóa; quyết định lấy ngày 10/5/1995 là ngày thành lập Hội Người cao tuổi Việt Nam.

- Đại hội lần thứ 2: Tổ chức ngày 10 - 12/7/2001 tại Hà Nội, 332 đại biểu tham dự. Đại hội bầu đồng chí Vũ Oanh giữ chức Chủ tịch Hội và xác định rõ vị trí, vai trò Hội Người cao tuổi Việt Nam trong giai đoạn mới.

- Đại hội lần thứ 3: Tổ chức ngày 28 - 30/12/2006 tại Hà Nội, gần 500 đại biểu tham dự. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Tấn Trịnh giữ chức Chủ tịch Hội và

đánh giá kết quả tích cực của Hội trong việc thực hiện nhiệm vụ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi; phong trào thi đua “Nêu gương sáng”.

- Đại hội lần thứ 4: Tổ chức ngày 10 - 11/11/2011 tại Hà Nội, 345 đại biểu tham dự. Đại hội bầu đồng chí Cù Thị Hậu giữ chức Chủ tịch Hội.

- Đại hội lần thứ 5: Tổ chức ngày 8 - 9/11/2016 tại Hà Nội, có 336 đại biểu tham dự. Đại hội bầu đồng chí Nguyễn Thị Hải Chuyên, nguyên ủy viên Trung ương Đảng, nguyên Bộ trưởng Bộ Lao động - Thương binh và xã hội làm Chủ tịch Hội.

3. Những đóng góp của người cao tuổi đối với sự nghiệp cách mạng Việt Nam

3.1. Từ năm 1941 - 1945: Hàng chục vạn người cao tuổi tham gia vào tổ chức Hội phụ lão cứu quốc, để tuyên truyền ủng hộ Mặt trận Việt Minh, xây dựng căn cứ địa cách mạng Bắc Sơn - Võ Nhai, củng cố và mở rộng khu căn cứ Cao - Bắc - Lạng; xây dựng phát triển lực lượng vũ trang của Đảng, nuôi giấu, làm giao thông liên lạc cho cán bộ; làm công tác binh vận, giữ bí mật các cơ sở hoạt động của Đảng, tuyên truyền chống âm mưu chia rẽ của địch; vận động thanh niên không đi lính cho thực dân Pháp, không làm tay sai cho Nhật; tích cực xây dựng lực lượng tiến tới tổng khởi nghĩa giành chính quyền.

3.2. Từ năm 1945 - 1954 (kháng chiến chống Pháp, bảo vệ chế độ dân chủ Nhân dân, giữ vững nền độc lập dân tộc): Người cao tuổi đã gương mẫu thực hiện và vận động con cháu tham gia diệt giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm. Vùng địch tạm chiếm, các cụ dùng mưu kế rào làng kháng chiến, vận động con cháu thực hiện khẩu hiệu “cướp súng giặc, giết giặc”, áp dụng lối đánh du kích tiêu hao sinh lực địch, tự tay đốt nhà mình thực hiện tiêu thổ kháng chiến, đối phó có hiệu quả các trận càn của địch. Vùng tự do, vùng căn cứ địa kháng chiến, các cụ hăng hái tăng gia sản xuất, đóng thuế cho Nhà nước; góp gạo nuôi quân đánh giặc, động viên thanh niên đi bộ đội; thanh niên xung phong mở đường chiến dịch. Các “Hội mẹ chiến sĩ” tích cực vận động tiết kiệm, xây dựng “Hũ gạo nuôi quân” hết lòng chăm sóc anh em thương binh từ các mặt trận đưa về hậu cứ.

3.3. Từ năm 1954 - 1975 (kháng chiến chống Mỹ, cứu nước): Người cao tuổi đã hăng hái tham gia thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của dân tộc: Ở miền Bắc có nhiều hội viên phụ lão đã tích cực tham gia xây dựng những cánh đồng “cánh đồng 5 - 10 tấn thắng Mỹ”, với tinh thần “thóc không thiếu một cân, quân không thiếu một người”, “tất cả vì miền Nam ruột thịt”, “tất cả để đánh thắng giặc Mỹ

xâm lược”, giành danh hiệu “Phụ lão 3 giỏi”. Nhiều cụ mạnh khỏe còn tham gia các đội “Bạch đầu quân”, đặc biệt Trung đội lão dân quân Hoàng Hóa, Thanh Hóa đã mưu trí dũng cảm dùng súng bộ binh bắn rơi máy bay phản lực của Mỹ và được Chủ tịch Hồ Chí Minh gửi thư khen ngợi. Ở chiến trường miền Nam, nhiều cụ đã ngày đêm đào hầm nuôi giấu cán bộ, đùm bọc, giúp đỡ quân giải phóng; tham gia đấu tranh vũ trang, đấu tranh chính trị; các bà má miền Nam tay không dùng cảm đi đầu trong các đoàn biểu tình, đòi con đang bị giam cầm, kêu gọi anh em binh lính ngụy quay súng trở về với Tổ quốc, với đồng bào... bắt chặp xe tăng, lưới lê, hòng súng của kẻ thù.

3.4. Từ năm 1975 - 2020: Người cao tuổi có nhiều đóng góp cho công cuộc xây dựng, bảo vệ Tổ quốc và thời kỳ đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước trên các lĩnh vực: chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học công nghệ, an ninh, trật tự xã hội... trong đó có nhiều người cao tuổi có trình độ giáo sư, tiến sĩ, nhà khoa học, chuyên gia vẫn nhiệt huyết, phát huy kinh nghiệm, trí tuệ để tiếp tục đóng góp xây dựng, phát triển đất nước trong thời kỳ hội nhập quốc tế (tham gia góp ý xây dựng chính sách, giảng dạy, nghiên cứu khoa học, sản xuất, kinh doanh...). Người cao tuổi đã khẳng định được vị trí là hạt nhân nòng cốt của các phong trào thi đua yêu nước, như: “Người cao tuổi thi đua làm kinh tế giỏi”, “Xây dựng Đảng, chính quyền vững mạnh”, “Xây dựng đời sống văn hóa”, “Khuyến học, khuyến tài, xây dựng xã hội học tập” và tham gia “giữ vững chủ quyền, bảo đảm an ninh, trật tự biên giới, đất liền, biển đảo”; tham gia các hoạt động xã hội ở cơ sở, làm Bí thư chi bộ, Tổ trưởng dân phố, Trưởng thôn, Trưởng bản, Tổ hòa giải, Tổ tự quản... nhất là khôi phục lại làng nghề, sản phẩm truyền thống của địa phương, đã đem lại hiệu quả thiết thực, góp phần ổn định ở cơ sở, phát triển kinh tế - xã hội.

Phát huy truyền thống cách mạng vẻ vang của người cao tuổi Việt Nam 80 năm qua, “Tuổi cao chí càng cao” trong sự nghiệp xây dựng và phát triển đất nước; người cao tuổi đã hăng hái thi đua yêu nước, nêu cao tinh thần “Tuổi cao – Gương sáng” trong các phong trào thi đua, có nhiều tập thể, cá nhân điển hình tiên tiến làm kinh tế giỏi; tham gia giữ gìn an ninh trật tự; tham gia các hoạt động ở địa phương (xây dựng hương ước, quy ước, nếp sống văn minh, lành mạnh...); các cấp hội cơ sở góp phần quan trọng trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc; xây dựng quê hương đất nước giàu đẹp.

Các tổ chức Hội Người cao tuổi Việt Nam từ Trung ương đến cơ sở, luôn bám sát ba chương trình công tác trọng tâm: Xây dựng tổ chức Hội, chăm sóc người cao tuổi, phát huy vai trò người cao tuổi; tích cực tham gia các phong trào, chương trình lớn do Hội phát động, như: Triệu áo ấm tặng người cao tuổi nghèo, mắt sáng cho người cao tuổi, chương trình “người cao tuổi tham gia bảo vệ biên giới, biển đảo”, “người cao tuổi tham gia bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh”, “người cao tuổi tham gia xây dựng, phát triển Quỹ chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi ở cơ sở”; thực hiện tốt nhiệm vụ của Chính phủ giao “Tháng hành động vì người cao tuổi Việt Nam”, nhân rộng câu lạc bộ liên thế hệ giúp nhau, theo Đề án nhân rộng mô hình Câu lạc bộ Liên thế hệ tự giúp nhau giai đoạn 2016 – 2020 và đến năm 2025... của người cao tuổi được xã hội ghi nhận và đánh giá cao.

Ghi nhận, trân trọng công lao đóng góp to lớn của người cao tuổi Việt Nam, Đảng và Nhà nước đã tặng những phần thưởng cao quý cho các thế hệ người cao tuổi: Bức trướng thêu 18 chữ vàng “Tuổi cao chí càng cao, nêu gương sáng vì sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”; Huân chương Sao Vàng; Huân chương Lao động hạng nhất... và các danh hiệu: “Mẹ Việt Nam anh hùng”, “Anh hùng lao động”, “Cụu giáo chức Việt Nam”... là niềm tự hào, khích lệ người cao tuổi tiếp tục nỗ lực, phấn đấu là tấm gương sáng cho con cháu học tập cũng như tổ chức Hội phát huy thực hiện tốt các chủ trương, quan điểm của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước trong công cuộc xây dựng bảo vệ Tổ quốc và đổi mới đất nước.

4. Định hướng công tác tuyên truyền

4.1. Quán triệt, tuyên truyền tư tưởng Hồ Chí Minh, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về người cao tuổi; cổ vũ, phát huy truyền thống tốt đẹp, sức mạnh to lớn của các thế hệ người cao tuổi Việt Nam trong tham gia phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ an ninh, trật tự, an toàn xã hội...; tạo sự thống nhất trong Đảng, đồng thuận trong xã hội về vị trí, vai trò người cao tuổi, Hội Người cao tuổi Việt Nam.

4.2. Tuyên truyền vai trò, trách nhiệm của các cấp, ngành trong việc bảo vệ quyền lợi, lợi ích hợp pháp của người cao tuổi, tổ chức các hoạt động chăm sóc và phát huy vai trò người cao tuổi, trong phong trào thi đua yêu nước “Tuổi cao - Gương sáng”. Chú trọng đề cao vai trò nòng cốt của Hội Người cao tuổi Việt Nam trong phong trào “Toàn dân chăm sóc, phụng dưỡng, phát huy vai trò người cao

tuổi”; phát huy khả năng của người cao tuổi “Tự thân vận động, tự chăm sóc, tự chịu trách nhiệm”.

4.3. Tuyên truyền công lao, đóng góp của người cao tuổi đối với đất nước, nhất là trong triển khai thực hiện các cuộc vận động thiết thực, hiệu quả, như: Toàn dân xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư, người cao tuổi tham gia bảo vệ môi trường ... và trong thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương.

4.4. Tập trung tuyên truyền tổ chức Đại hội nhiệm kỳ, tiến tới Đại hội toàn quốc lần thứ VI Hội Người cao tuổi Việt Nam; đồng thời tiếp tục đẩy mạnh tuyên truyền thực hiện Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ V Hội Người cao tuổi Việt Nam, trọng tâm là:

- Thực hiện tốt ba nhiệm vụ trọng tâm của Hội: Xây dựng tổ chức Hội vững mạnh; nâng cao hiệu quả công tác chăm sóc người cao tuổi; phát huy vai trò người cao tuổi.

- Tổ chức thực hiện đồng bộ hai chương trình công tác: Phát triển Quỹ hội người cao tuổi; người cao tuổi tham gia bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới và đô thị văn minh.

- Thực hiện hai nhiệm vụ Chính phủ giao: Thúc đẩy hành động vì người cao tuổi Việt Nam; triển khai thực hiện hiệu quả Quyết định số 1336/QĐ -TTg, ngày 31/8/2020 của Thủ tướng Chính phủ về “nhân rộng Câu lạc bộ Liên thế tự giúp nhau đến năm 2025”. 

BAN TUYÊN GIÁO TRUNG ƯƠNG – HỘI NGƯỜI CAO TUỔI VIỆT NAM